

Lâm Đồng, ngày 27 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LÂM ĐỒNG

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 285/2026/TLST-HNGĐ ngày 24/4/2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

Ông **Nguyễn Hoàng T**, sinh năm 1984; địa chỉ thường trú: 66 **thôn H, xã K, tỉnh Lâm Đồng**.

Bà **Đoàn Thị Kim V**, sinh năm 1985; địa chỉ thường trú: **C tổ B, khu phố C, phường L, tỉnh Đồng Nai (nay là C tổ B Đường Đ, khu phố B, phường L, tỉnh Đồng Nai)**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông **Nguyễn Hoàng T** và Bà **Đoàn Thị Kim V** kết hôn năm 2007, đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng**. Hôn nhân tự nguyện. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2024 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có sự thông cảm chia sẻ với nhau trong xây dựng hạnh phúc gia đình. Vợ chồng đã sống ly thân hơn hai năm. Hiện nay ông bà đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng hòa giải nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của ông bà là hoàn toàn tự nguyện, không

trái đạo đức và không trái pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông bà có 03 con chung Nguyễn Hoàng Bảo N, sinh ngày 05/12/2009; Nguyễn Hoàng Bảo H, sinh ngày 03/3/2012; Nguyễn Hoàng Thiên P, sinh ngày 03/10/2017. Khi ly hôn, ông bà thỏa thuận giao ông Nguyễn Hoàng T trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung Nguyễn Hoàng Bảo N, sinh ngày 05/12/2009; Nguyễn Hoàng Bảo H, sinh ngày 03/3/2012; Nguyễn Hoàng Thiên P, sinh ngày 03/10/2017 cho đến khi các con chung thành niên; Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Đoàn Thị Kim V cấp dưỡng nuôi các con chung Nguyễn Hoàng Bảo N, sinh ngày 05/12/2009; Số tiền cấp dưỡng 1.000.000 đồng/1 tháng; Nguyễn Hoàng Bảo H, sinh ngày 03/3/2012, số tiền cấp dưỡng 1.000.000 đồng/1 tháng; Nguyễn Hoàng Thiên P, sinh ngày 03/10/2017, số tiền cấp dưỡng 1.000.000 đồng/1 tháng; Phương thức cấp dưỡng hàng tháng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 01/6/2026 cho đến ngày các con chung thành niên.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: Hai bên thỏa thuận, ông Nguyễn Hoàng Tiến C lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng T và bà Đoàn Thị Kim V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Hoàng T trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung Nguyễn Hoàng Bảo N, sinh ngày 05/12/2009; Nguyễn Hoàng Bảo H, sinh ngày 03/3/2012; Nguyễn Hoàng Thiên P, sinh ngày 03/10/2017 cho đến khi các con chung thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Đoàn Thị Kim V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung là Nguyễn Hoàng Bảo N, sinh ngày 05/12/2009; Nguyễn Hoàng Bảo H, sinh ngày 03/3/2012; Nguyễn Hoàng Thiên P, sinh ngày 03/10/2017. Số tiền cấp dưỡng 1.000.000 đồng/1 tháng/1 con chung, (tổng cộng 3.000.000 đồng/tháng/3con chung). Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 01/6/2026 cho đến khi con chung thành niên. Phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo Luật Hôn nhân và Gia đình.

2. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: Ông **Nguyễn Hoàng T** nhận nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) do ông **Nguyễn Hoàng T** nộp đã tạm nộp theo biên lai thu số 0007295 ngày 21/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Ông **Nguyễn Hoàng T** đã nộp đủ lệ phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND KV2-LĐ;
- THA;
- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã Lạc Lâm, Đơn Dương (cũ);
- Lưu: Hồ sơ việc hôn nhân gia đình.

THẨM PHÁN

Ngô Anh Tuấn

